| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẾN LỨC**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 18-01-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Công Danh

2. Ông Mai Văn To.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, tên gọi khác: H, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa. ĐKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị P; bản thân có vợ tên Lê Thị N, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/7/2003 bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đến ngày 21/02/2004 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 21/6/2013 bị TAND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt 02 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018 cho đến nay, có mặt.

*- Bị hại:* Hồ Thị Kim H, sinh năm 1978

ĐKTT: Số 193/9 phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp 5A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1981

ĐKTT: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Nguyễn Quốc K, sinh năm 1972

ĐKTT: Số 72/2/5 khu phố V, phường L, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

ĐKTT: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Phương T, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 10, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Nguyễn Văn B điện thoại nhờ Nguyễn Quốc K điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-121.70 của Bì thuê của anh Nguyễn Văn N để chở gạch thay cho B, thì K đồng ý và hẹn gặp nhau lúc 20 giờ cùng ngày tại ngã tư An Sương, quận 12, Tp. HCM. Trên đường đi K đến nhà trọ của Nguyễn Văn N rủ đi cùng để bốc xếp gạch. B điều khiển xe ô tô tải đến điểm hẹn rước K và N cùng đi. B giao xe cho K điều khiển, còn N và B ngồi trên cabin. Trên đường đi, B liên lạc nơi nhận chở gạch nhưng không có gạch chở, do không có tiền tiêu xài, B nảy sinh ý định rủ K và N đến địa phận tỉnh Long An, nơi đang có công trình thi công đường lộ để lấy trộm cừ tràm bán lấy tiền tiêu xài, K và N đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến trước cửa hàng tôn Minh Phát thuộc ấp 7, xã L, B do chị Hồ Thị Kim H làm chủ, N và B phát hiện cửa hàng đóng cửa khóa ổ khóa ngoài, thấy trong cửa hàng không có ai, B kêu K dừng xe lại để B và N xuống quan sát, thấy xung quanh không có người, B kêu K lùi xe vào sân cho phía sau thùng xe sát với cửa trước, B lấy trên xe 01 cái kiềm cộng lực dài 76cm, cán màu xanh đưa cho N cắt 02 ổ khóa mở vào trong, lấy trộm tài sản trong cửa hàng gồm: 54 thùng nước sơn các loại; 265 kg tôn phẳng; 25 kg đầu giáo gắn cổng hàng rào; 120 m nhựa xốp cách nhiệt; 01 cái cân Đồng hồ hiệu Nhơn Hòa; khi đang tiếp tục lấy trộm tài sản thì bị Công an xã Lương Hòa tuần tra phát hiện, cả 03 bỏ xe chạy bộ thì bị lực lượng công an và người dân truy đuổi bắt được B và K cùng tang vật đang trên xe ô tô tải 60C-121.70, còn N chạy thoát.

Tại Biên bản định giá tài sản số 25/BB-TCKH ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá: 02 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Garnet 6600, loại 18 lít, trị giá: 4.172.000đ; 01 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2205, loại 18 lít, trị giá: 860.000đ; 02 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Garnet 5500, loại 18 lít, trị giá: 1.380.000đ; 03 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Amet 1100, loại 18 lít, trị giá: 1.185.000đ; 02 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Amet 1124, loại 18 lít, trị giá: 790.000đ; 01 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Amet 1107, loại 18 lít, trị giá: 345.000đ; 02 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Amet 1152, loại 18 lít, trị

giá: 690.000đ; 02 thùng nước sơn bóng nội thất Mid New, loại 18 lít, trị giá: 2.840.000đ, 01 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2231, loại 18 lít, trị giá 860.000đ; 02 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2200, loại 18 lít, trị giá: 1.720.000đ; 20 thùng nước sơn chống thấm đa năng hiệu LOCK, loại 18 lít, trị giá: 2.910.000đ; 02 thùng nước sơn lót ngoại thất hiệu Pend Eco, loại 18 lít, trị giá: 1.700.000đ; 01 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Amet 1100, loại 18 lít, trị giá: 345.000đ; 03 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Garnet 6600, loại 05 lít, trị giá: 1.989.000đ; 02 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Garnet 6600, loại 05 lít, trị giá: 1.176.000đ; 03 thùng nước sơn nội thất hiệu ICHI Garnet 5500, loại 4 lít, trị giá: 519.000đ; 03 thùng nước sơn lót nội thất hiệu PIN000, loại 4 lít, trị giá: 390.000đ; 02 thùng nước sơn lót ngoại thất hiệu Pend, loại 5 lít, trị giá: 724.000đ; 02 thùng nước sơn ngoại thất hiệu Key K4000, loại 5 lít, trị giá: 930.000đ; 01 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2210, loại 4 lít, trị giá: 200.000đ; 02 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2200,loại 4 lít, trị giá: 400.000đ; 01 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2231,loại 4 lít, trị giá: 200.000đ; 01 thùng nước sơn ngoại thất hiệu ICHI Amet 2205,loại 4 lít, trị giá: 200.000đ; 03 thùng nước sơn bóng nội thất Mid New 800, loại 5 lít, trị giá: 1.260.000đ; 03 thùng nước sơn bóng ngoại thất ICHI Garnet 6600 loại 01 lít, trị giá: 411.000đ; 03 thùng nước sơn ngoại thất ICHI Garnet 6600 loại 01 lít, trị giá: 366.000đ; 03 thùng nước sơn bóng Mid New 800, loại 01 lít, trị giá: 300.000đ; đầu giáo 25kg trị giá: 375.000đ; tôn phẳng khổ 1,2m: 265kg, trị giá: 2.120.000đ; nhựa xốp cách nhiệt 120m, trị giá: 1.200.000đ; 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, trị giá: 50.000đ; 02 ổ khóa Việt Tiệp đã qua sử dụng: 0đ; Tổng giá trị tài sản trị giá: 32.607.000đ.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSBL ngày 17-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị hại Hồ Thị Kim H khai tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2017 chị đóng cửa hàng lại, loại cửa sắt kéo khóa hai ổ khóa trên dưới rồi chị ra về không có giao ai quản lý, trông coi. Đến khoảng 00 giờ cùng ngày chị nhận được tin báo của Công an xã Lương Hòa, cửa hàng của chị bị trộm đột nhập và lấy trộm tài sản, chị liền đến cửa hàng thì lúc đó cửa hàng bị mở có một xe ô tô tải loại 1,9 tấn đang đậu trước hàng của chị, tài sản của chị bị mất gồm 54 thùng nước sơn, 265 kg tôn phẳng, 25 kg đầu giáo gắn cổng rào, 120m nhựa xốp cách nhiệt, 01 cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa và bị hư 02 ổ khóa cửa, sau sự việc xảy ra công an bắt giữ và giao trả lại tài sản bị mất cho chị đầy đủ, chị không có ý kiến và yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng

nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K đã được TAND huyện Bến Lức xét xử tại Bản án số 19/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xem xét tại Bản án số 19/2018/HSST ngày 14/3/2018 đã có hiệu lực pháp luật nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn N là người thành niên có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, Nguyễn Văn B rủ Nguyễn Quốc K và Nguyễn Văn N cùng điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-121.70 đến địa phận tỉnh Long An, nơi đang có những công trình thi công đường lộ để lấy trộm cừ tràm bán lấy tiền tiêu xài, thì K và N đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, K điều khiển xe còn N và B ngồi trên cabin đến địa phận xã L, huyện B, B, K và N đi ngang qua cửa hàng tôn Minh Phát do chị Hồ Thị Kim H làm chủ ở ấp 7, xã L, B, lúc này cửa hàng đóng cửa khóa bên ngoài. B và N kêu K dừng xe lại, B và N xuống xe, N dùng kiềm cộng lực cắt khóa vào trong cửa hàng trộm tài sản gồm: 54 thùng nước sơn các loại; 265 kg tôn phẳng; 25 kg đầu giáo gắn cổng hàng rào; 120m nhựa xốp cách nhiệt; 01 cái cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa. Tổng giá trị tài sản trị giá: 32.607.000đ như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút lấy lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có hành vi bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để xử lý nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đầu thú, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Quốc K, phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xét xử tại Bản án số 19/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 30-9-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 15-01-2019 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Lê Hùng Cường**